TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày 07-8-2024
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thế Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Liên.

2. Bà Nông Thị Thúy.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 14, đường Cổng Hậu II - Hậu Dưỡng - Kim C - Đ- H; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh (Có mặt).

Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Nặm Quăng, xã Quảng Ngần, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Dao (Vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 12 năm 2023 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị H và anh Đặng Văn T trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Quang H, huyện Tam N, tỉnh Ph vào ngày 12/9/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong việc làm ăn kinh tế, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không chia sẻ cuộc sống trong gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng chị chưa được nhờ cấp chính quyền nào tiến hành hòa giải, mà chỉ được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo để vợ chồng chị đoàn tụ cùng nhau làm ăn và nuôi dạy con cái nhưng cũng không có kết quả, tình cảm vợ

chồng không cải thiện được, đã sống ly thân từ năm 2014, chị Hiền đã về quê tại xã Quang H, huyện Tam N, tỉnh Ph sinh sống và đi làm công nhân tại huyện Đông Anh, thành phố Hà N, còn anh T và cháu H đang ở tại thôn Nặm Quăng, xã Quảng Ngần, huyện V, tỉnh H từ năm 2014 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được, chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đặng Văn T để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh T có một con chung là cháu Phạm Quang H, sinh ngày 06/7/2011. Hiện nay cháu H đang ở với anh Đặng Văn T tại thôn Nặm Quăng, xã Quảng Ngần, huyện V, tỉnh H. Ly hôn chị H có nguyện vọng giao cháu H cho anh Đặng Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận.

Về tài sản, công nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh T không tạo lập được khối tài sản chung nào, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Đặng Văn T, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay không gửi (nộp) cho Tòa án bất kỳ ý kiến nào bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Tòa án tiến hành tống đạt, làm việc trực tiếp với anh nhưng không gặp được do anh thường không có mặt tại địa phương, thi thoảng mới trở về nơi cư trú (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 20/6/2024). Các văn bản tố tụng đều được gửi, tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ nhưng anh T không lần nào có mặt theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng cả hai phiên hòa giải, anh T đều vắng mặt không có lý do nên không hòa giải được. Cả hai phiên tòa (mở lần thứ nhất vào ngày 23/7/2024, mở lần thứ hai ngày 07/8/2024), anh T tuy đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều cố tình vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn T. Về con chung: Chị H đề nghị giao cháu Phạm Quang H cho anh Đặng Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc vì cháu đã theo bố về ở tại xã Quảng Ngần, huyện V, tỉnh H từ khi vợ chồng ly thân, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Bị đơn anh Đặng Văn T vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần).

** Ý kiến của đại diện VKSND huyện V, tỉnh H:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứ cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng quy định; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự đúng quy định tại các Điều 70,

71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ quy định của pháp luật, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn T; về con chung: Giao cháu Phạm Quang H, sinh ngày 06/7/2011 cho anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; về tài sản và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét; về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H về việc xin ly hôn anh Đặng Văn T, bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Quảng Ngần, huyện V, tỉnh H, do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt bị đơn: Anh Đặng Văn T hiện nay không có mặt tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp, không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho nguyên đơn biết được coi là cố tình che dấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện V đã niêm yết các văn bản của Toà án theo thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Đặng Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Đặng Văn T xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Húc, huyện Tam N, tỉnh P vào ngày 12/9/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống, vợ, chồng chị H, anh T chung sống hòa thuận, hạnh phúc trong thời gian ngắn. Đến đầu năm 2014, vợ chồng chị H phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng, trái ngược nhau trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống chung không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Bản thân chị H thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H có đơn xin ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần

chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H đối với anh Đặng Văn T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị Phạm Thị H là giao cháu Phạm Quang H, sinh ngày 06/7/2011 cho anh Đặng Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp vì hiện nay cháu đang ở với anh T. Do đó, cần giao cháu Phạm Quang H, sinh ngày 06/7/2011 cho anh Đặng Văn T; địa chỉ: Thôn Nặm Quăng, xã Quảng Ngần, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp và bảo đảm được quyền lợi tốt nhất cho cháu nên cần chấp nhận. Chị Phạm Thị H có quyền thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên tham gia phiên tòa đồng thuận với Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Phạm Thị H đối với anh Đặng Văn T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Đặng Văn T.

3. Về con chung: Giao cháu Phạm Quang H, sinh ngày 06/7/2011 cho anh Đặng Văn T; địa chỉ: Thôn Nặm Quăng, xã Quảng Ngần, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 07/8/2024. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

4. Án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001154 ngày 02 tháng 5 năm 2024 (do Nguyễn Văn D nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H (Chị Hiền đã nộp đủ án phí).

5. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Đặng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh H;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Quang H, huyện Tam N, tỉnh P.
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nông Thế Chiến